

Bản án số: 12/2021/HNGĐ - ST
Ngày 04/8/2021
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ksor H’Đuen
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Chế Công Nghị
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc: “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn H1, sinh năm 1981
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987
Cùng địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai
Anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị H2 vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/3/2021, các biên bản hòa giải không thành, nguyên đơn anh Đào Văn H1 trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H2 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2008 tại UBND xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu H3 phúc. NH1 một thời gian sau thường hay phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, do tính anh gia trưởng, cục bộ nên chị H2 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8 năm 2010 cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên anh đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị H2.

- Về việc nuôi con chung: Có 01 con chung là Đào Thị Hồng H3, ngày 04/3/2009; Từ khi vợ chồng sống ly thân anh là người nuôi con cho đến nay. Anh có nguyện vọng nuôi con vì lâu nay anh vẫn một mình nuôi con. Anh không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H2: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho chị H2. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh H1, xử cho anh H1 ly hôn chị H2.

Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của anh H1. Giao cho anh H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Đào Thị Hồng H3, sinh ngày 04/3/2009. Chị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc anh H1 chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Anh Đào Văn H1 yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H2. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H2 là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại Thôn S, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H2, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt

bị đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đào Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2 có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2008 tại UBND xã Ayun hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, quan hệ hôn nhân giữa anh H1 và chị H2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính anh H1 gia trưởng, cục bộ nên từ tháng 8 năm 2010 chị H2 đã bỏ về nhà mẹ đẻ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ đó vợ chồng sống ly thân, do thời gian ly thân đã lâu giờ vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa.

Đối với chị H2, hiện chị H2 không có mặt tại nơi cư trú, mặc dù đã được Tòa án niêm yết các giấy triệu tập hòa giải và các văn bản tố tụng nH1 chị H2 đều không đến.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H1 là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H1 đối với chị H2.

[3] *Về việc nuôi con chung:*

Xét điều kiện mọi mặt và nguyện vọng của con chung là muốn ở với bố nên thấy rằng con chung đã được anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc bảo đảm điều kiện mọi mặt. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cho anh H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Thị Hồng H3, ngày 04/3/2009. Chị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung:* Anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về nợ chung:* Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí:* Anh Đào Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn H1.

* Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Văn H1 ly hôn với chị Nguyễn Thị H2.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho anh Đào Văn H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là: Đào Thị Hồng H3, ngày 04/3/2009. Chị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh H1 tính từ hôm nay (04/8/2021) cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nH1 bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Đào Văn H1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nH1 được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007532 ngày 23/3/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

Anh H1 và chị H2 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Ksor H'Duen

